TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày 06-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Ngọc Luyện

Ông Hoàng Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Hương T (Tên gọi khác: Đoàn Hương T); sinh ngày 27 tháng 12 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc V (đã chết) và con bà Nguyễn Anh Đ; chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 146/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy'*; bản án số 133/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Tuấn P, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 112, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 224, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nông Văn B; địa chỉ: Số 5, tổ 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 5B Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Đoàn Vũ P, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 38B, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lăng Minh N, chị Hoàng Thị T, anh Phạm Trung K; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, Đoàn Thị Hương T nhờ anh Hoàng Tuấn P chở về nhà để xin tiền mẹ. Anh Hoàng Tuấn P đưa chìa khóa xe mô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 của anh cho Lăng Minh N, nhờ Lăng Minh N chở Đoàn Thị Hương T về nhà. Trên đường đi, Đoàn Thị Hương T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Hoàng Tuấn P nên đã bảo Lăng Minh N dừng xe lại và đứng đợi để Đoàn Thị Hương T tự điều khiển xe mô tô về nhà. Sau khi được Lăng Minh N giao xe mô tô, Đoàn Thị Hương T gọi điện thoại nhờ anh Nguyễn Việt H mang xe đi cầm cố được 15.000.000 đồng; số tiền có được Đoàn Thị Hương T chi tiêu cá nhân và không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh Hoàng Tuấn P.

Biên bản định giá số 60/ĐGTSTT, ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 là 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng chẵn)*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Hương T khai nhận: Bị cáo quen anh Hoàng Tuấn P từ năm 2014. Chiều tối ngày 15/3/2018 anh Hoàng Tuấn P gọi điện hỏi thăm bị cáo, bị cáo đã hẹn gặp anh Hoàng Tuấn P tại phòng A nhà nghỉ B, địa chỉ số X đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, qua nói chuyện bị cáo biết anh Hoàng Tuấn P có xe mô tô nên đã nhờ anh Hoàng Tuấn P chở bị cáo về nhà xin tiền mẹ của bị cáo để trả tiền phòng nghỉ. Anh Hoàng Tuấn P đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 của anh Hoàng Tuấn P cho anh Lăng Minh N, nhờ anh Lăng Minh N chở bị cáo về nhà. Trên đường đi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Hoàng Tuấn P nên đã bảo anh Lăng Minh N dừng xe lại và đứng đợi để bị cáo tự điều khiển xe mô tô về nhà. Sau khi được giao xe, bị cáo điều khiển xe đi thẳng đến khu vực cổng thành thuộc phường C, thành phố L rồi gọi điện cho Nguyễn Việt H nhờ Nguyễn Việt H mang xe đi cầm cố được 15.000.000 đồng. Bị cáo nói dối Nguyễn Việt H đây là xe mô tô của bị cáo và bị cáo không phải trả tiền công cho Nguyễn Việt H. Sau đó, bị cáo đã nhắn tin thông báo cho anh Hoàng Tuấn P về việc cầm cố chiếc xe mô tô của anh Hoàng Tuấn P và hứa với anh Hoàng Tuấn P sẽ chuộc xe về trả. Anh Hoàng Tuấn P đã nhiều lần điện thoại, nhắn tin đòi xe nhưng bị cáo không có tiền

chuộc xe về trả, vì vậy bị cáo đã nói với mẹ và em trai của bị cáo việc làm của bị cáo để gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Tuấn P.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, anh Hoàng Tuấn P trình bày: Khoảng 18 giờ 15/3/2018, anh điện thoại cho Đoàn Thị Hương T để hỏi thăm sức khỏe thì được biết Đoàn Thị Hương T đang ở phòng số tại phòng A nhà nghỉ B, địa chỉ số X đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và bảo anh đến đó có việc cần nhờ. Anh điều khiển xe mô tô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 chở Lăng Minh N đến nhà nghỉ B như đã hẹn với Đoàn Thị Hương T. Tại đây, Đoàn Thị Hương T nhờ anh đưa về nhà để xin tiền trả tiền phòng nên anh đã bảo Lăng Minh N điều khiển xe mô tô đưa Đoàn Thị Hương T về. Khoảng 20 phút sau, Lăng Minh N quay lại nhà nghỉ và bảo Đoàn Thị Hương T đã lấy xe mô tô đi đâu không rõ. Sau đó anh nhận được tin nhắn của Đoàn Thị Hương T hẹn đến 21 giờ cùng ngày sẽ mang xe về trả nhưng anh đợi đến 23 giờ vẫn không thấy Đoàn Thị Hương T mang xe về trả; đến chiều ngày hôm sau anh nhận được tin nhắn của Đoàn Thị Hương T với nội dung đã mang xe mô tô của anh đi "cắm" và hứa sẽ chuộc xe về trả cho anh. Đợi mãi nhưng không thấy Đoàn Thị Hương T chuộc xe về trả nên anh đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, em trai của bị cáo là anh Đoàn Vũ P đã đến gặp anh và thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền là 15.000.000 đồng. Anh đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có ý kiến, yêu cầu bồi thường thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, anh Nông Văn B và anh Phạm Trung K trình bày: Anh Nông Văn B là đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189. Ngày 07/01/2017, anh Nông Văn B đã bán chiếc xe nói trên cho anh Phạm Trung K; ngày 13/02/2017 anh Phạm Trung Kiến đã bán lại cho anh Hoàng Tuấn P. Các bên đã giao tiền, giao xe thỏa thuận nên anh Nông Văn B, anh Phạm Trung K không còn quyền lợi gì liên quan đến xe mô tô nói trên nữa.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Việt H trình bày: Ngày 15/3/2018, Đoàn Thị Hương T nhờ anh cầm cố 01 mô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189. Anh đã cầm cố chiếc xe nói trên cho anh Nguyễn Việt A được 15.000.000 đồng; anh không được hưởng lợi gì từ việc làm này, số tiền cầm cố được anh đưa lại anh Đoàn Thị Hương T và anh không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Anh Nguyễn Việt A trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/3/2018 anh có cho anh Nguyễn Việt H vay số tiền 15.000.000 đồng, anh Nguyễn Việt H đã để lại 01 xe mô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 để làm tin và hẹn 10 ngày sau đến trả tiền và lấy xe về. Đợi mãi không thấy anh Nguyễn Việt H đến trả tiền và cũng không liên lạc với anh Nguyễn Việt H nên ngày 03/4/2018 anh đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho một người đàn ông không quen biết; anh không biết chiếc xe là do phạm tội mà có.

Anh Đoàn Vũ P trình bày: Bị cáo Đoàn Thị Hương T có nói với gia đình về việc cầm cố xe mô tô của anh Hoàng Tuấn P và nhờ gia đình chuộc xe về trả cho anh Hoàng Tuấn P. Do chiếc xe đã bán nên anh gặp anh Hoàng Tuấn P để thỏa

thuận, thống nhất việc bồi thường với số tiền là 15.000.000 đồng; anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà anh đã bồi thường cho anh Hoàng Tuấn P.

Cáo trạng số 107/KSĐT, ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Hương T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đoàn Thị Hương T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hương T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hương T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại là anh Hoàng Tuấn P 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo với bị hại. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo xin lỗi anh Hoàng Tuấn P và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Thị Hương T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối (nói dối) để anh Hoàng Tuấn P tin và tự nguyện giao tài sản là xe mô tô YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 cho bị cáo, sau khi có được tài sản bị cáo đã mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài và không có khả năng chuộc lại tài sản trả cho chủ sở hữu. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả định giá của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đoàn Thị Hương T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Mặt khác, bị cáo có 02 tiền án vào năm 2013 và 2016

đến nay chưa được xóa án tích, trong đó tại bản án số 133/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết tăng nặng là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Thị Hương T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có trình độ học vấn nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân; để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lừa dối, lợi dụng lòng tin của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại để nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nhưng do bị cáo là người có nhân thân xấu nên để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[6] Kết quả xác minh tại nơi cư trú của bị cáo thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh Hoàng Tuấn P thừa nhận anh và đại diện gia đình bị cáo là anh Đoàn Vũ P đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường, anh đã nhận đủ số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm. Anh Đoàn Vũ P không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mà anh đã bỏ ra để bồi thường cho anh Hoàng Tuấn P. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Việt H là người mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMHA EXCTER 135 BKS 12D1-15189 đi cầm cố; anh Nguyễn Việt A là

người nhận cầm cố tài sản nhưng các anh đều không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hương T (Tên gọi khác: Đoàn Hương T) phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

2. Phạt bị cáo Đoàn Thị Hương T **02** (*Hai*) năm tù, thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2018;

3. Bị cáo Đoàn Thị Hương T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy